



TÂN VIỆT PHÁT EQUIPMENT.. JSC
MANG ĐẾN NHỮNG SẢN PHẨM TỐT NHẤT CHO SỰ PHÁT TRIỂN



ARO PUMP

**GIẢI PHÁP
BƠM ARO**



arovn.com



+84 0243.215.1837



sales@tvpe.vn



0243.2181001 | 0937.366889



297 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Công ty CP Thiết Bị Tân Việt Phát

BƠM MÀNG KHÍ NÉN **ARO** DÒNG EXP (Dùng cho hoạt động > 8giờ/ngày)

Bơm thân nhựa và thân kim loại

Được thiết kế mang lại **tổng chi phí sở hữu tốt nhất** so với các máy bơm màng trên thị trường. Cung cấp các giải pháp hiệu quả năng lượng và giảm thời gian ngưng trệ tối ưu.

Năng suất : Tốc độ dòng chảy tối đa + Giảm thiểu xung động và tiêu thụ khí nén = Hiệu suất tối đa.

Tính linh hoạt : Nhiều tùy chọn cổng có sẵn cùng với các tùy chọn giao diện cho phép bạn lựa chọn phù hợp cho ứng dụng OEM của mình.

Độ tin cậy : Thiết van chính không cân bằng giúp tránh tình trạng đóng băng, ngưng trệ dây chuyền.



Thân nhựa

Loại bơm	1/2"	3/4"	1"	1-1/2"	2"	3"
Lưu lượng (LPM)	45.4	56	200	465	696	1079
Vật liệu thân	Polypropylene	Acetal Polypropylene PVDF	Polypropylene	Polypropylene PVDF	Polypropylene PVDF	Polypropylene PVDF
Vật liệu Màng/bóng/bệ	Acetal Polypropylene PVDF	Polypropylene	Polypropylene PVDF	Polypropylene PVDF	Polypropylene PVDF	Polypropylene PVDF

Thân kim loại

Loại bơm	1/2"	3/4"	1"	1-1/2"	2"	3"
Lưu lượng (LPM)	45.4	51.5	197	465	651	1041
Vật liệu thân	Nhôm Thép không gỉ	Nhôm	Nhôm Thép không gỉ Gang thép	Nhôm Thép không gỉ Gang thép	Nhôm Thép không gỉ Gang thép	Nhôm Thép không gỉ Gang thép
Vật liệu Màng/bóng/bệ	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton

BƠM MÀNG KHÍ NÉN **ARO** DÒNG PRO (Dùng cho hoạt động < 8giờ/ngày)

Bơm thân nhựa và thân kim loại

Máy bơm của dòng PRO cung cấp khả năng thay đổi đầu ra dòng chảy và áp suất xả như **0,26 gallon (1 lít/phút)** lên đến **275 gallon (1040 lít/phút)** và điều chỉnh áp suất chất lỏng lên đến **123 p.si. (8,5 bar)**, chỉ bằng cách sử dụng bộ lọc / điều chỉnh không khí và van kim.

Hầu hết các máy bơm màng ARO đều được chứng nhận **ATEX (CE Ex11 2GD X)** có khả năng làm việc trong khu vực cháy nổ.



Thân nhựa

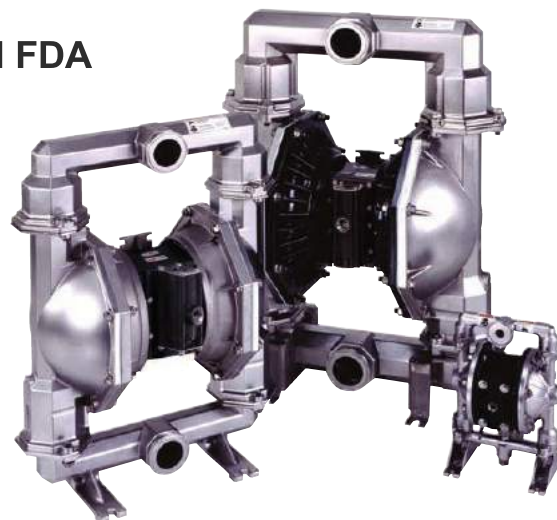
Loại bơm	1/4"	1/2"	3/4"	1"	1-1/2"	2"
Lưu lượng (LPM)	20	54.5	56	177.9	378.5	548.8
Vật liệu thân	Polypropylene	Acetal Polypropylene PVDF	Polypropylene	Polypropylene PVDF	Polypropylene PVDF	Polypropylene PVDF
Vật liệu Màng/bóng/bộ	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton

Thân kim loại

Loại bơm	1/2"	3/4"	1"	1-1/2"	2"	3"
Lưu lượng (LPM)	45.4	51.5	133	340.7	651	897
Vật liệu thân	Nhôm Thép không gỉ	Nhôm	Nhôm Thép không gỉ Gang thép	Nhôm Thép không gỉ Gang thép	Nhôm Thép không gỉ Gang thép	Nhôm Thép không gỉ Gang thép
Vật liệu Màng/bóng/bộ	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton	Santoprene PTFE Viton

BƠM MÀNG AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM FDA

- Được làm bằng vật liệu được FDA chấp nhận CE 1935/2004
- Phần chất lỏng bằng thép không gỉ 316 được đánh bóng điện
- Kết cấu bắt vít với tất cả các phần cứng bằng thép không gỉ
- Tất cả các bộ phận được đầu tư đúc ướ



Ứng dụng trong ngành sản xuất:

- ❖ Sản xuất thức ăn
- ❖ Sản xuất mỹ phẩm
- ❖ Sản xuất dược phẩm
- ❖ Sản xuất hóa chất phụ gia
- ❖ Sản xuất chất kết dính
- ❖ Sản xuất sơn

Thông số kỹ thuật:



	PM05X-X-X-A02 (1/2")	PM10X-X-X-A02 (1")	PM15X-X-X-A02 (1-1/2")	PM20X-X-X-B02 (2")	PM30X-X-X-C02 (3")
Tỉ lệ:	1:1	1:1	1:1	1:1	1:1
Lưu lượng GPM (lpm):	12.0 (45.4)	52.2 (197.6)	123 (465.6)	172 (651)	275 (1041)
Dịch chuyển mỗi chu kỳ GPM (lpm):	0.040 (.15)	.232 (.88)	.617 (2.34)	1.4 (5.3)	2.8 (10.6)
Đầu vào khí nén (Female):	1/4 - 18 N.P.T.	1/4 - 18 N.P.T.	1/2 - 14 N.P.T.	3/4 - 14 N.P.T.F.-1	3/4 - 14 N.P.T.
Đầu vào chất lỏng:	1-1/2" Tri-Clamp	1-1/2" Tri-Clamp	2" Tri-Clamp	2-1/2" Tri-Clamp	3" Tri-Clamp
Đầu ra chất lỏng:	1-1/2" Tri-Clamp	1-1/2" Tri-Clamp	2" Tri-Clamp	2-1/2" Tri-Clamp	3" Tri-Clamp
Áp suất khí nén max: PSI (bar)	100 (6.9)	120 (8.3)	120 (8.3)	120 (8.3)	120 (8.3)
Kích thước tập chất in.(mm):	3/32" (2.4)	1/8" (3.3)	1/4" (6.4)	1/4" (6.5)	3/8" (9.5)
Khối lượng lbs (kg.):	14.75 (6.7)	PM10A-CSS-X-A02 44.3 (20.1) PM10R-CSS-X-A02 38.2 (17.3) PM10S-CSS-X-A02 51.1 (23.2)	PM15A-CSS-X-A02 61.9 (28.1) PM15R-CSS-X-A02 60.3 (27.3) PM15S-CSS-X-A02 77.9 (35.3)	PM20A-CSS-X-B02 142.8(64.8) PM20R-CSS-X-B02 157.4(71.4) PM20S-CSS-X-B02 171.7(77.9)	PM30A-CSS-X-C02 227.5(103.2) PM30R-CSS-X-C02 253.3(114.9) PM30S-CSS-X-C02 267.2(121.2)
Bộ giảm thanh	93110 (requires 67367 assembly)			67213 (Standard Duty) 67263 (continuous Duty)	67213 (Standard Duty) 67263 (continuous Duty)

Bảng lựa chọn vật liệu:

PMXX	X	-	C	S	S	-	X	X	X	-	X02
Dòng bơm	Bộ phận trung tâm		Cổng kết nối	BP tiếp xúc	Vật liệu vỏ		Vật liệu bộ				
PM05 1/2" Pump	A Aluminum		C Tri-Clamp	S	S Stainless Steel		A Santoprene				A 1/2", 1", 1-1/2" ported pumps
PM10 1" Pump	R Polypropylene						S Stainless Steel				B 2" ported pumps
PM15 1-1/2" Pump	S Stainless Steel										C 3" ported pumps
PM20 2" Pump	P Polypropylene										
PM30 3" Pump	PM05P sole designation for 1/2" pumps						Vật liệu bóng				
							A Santoprene				
							T PTFE				
							Vật liệu màng				
							A Santoprene				
							M Medical grade Santoprene				
							T PTFE/Santoprene				

BƠM MÀNG ÁP SUẤT CAO ARO



670045-X
3" 2:1 Ratio Pump



PH10A-XXX-XXX
3:1 Ratio Pump

Máy bơm áp suất cao được phát triển cho các ứng dụng yêu cầu áp suất chất lỏng vượt quá 100 psi được phát triển bởi máy bơm truyền thống. So với một máy bơm màng tiêu chuẩn, những máy bơm cao áp này có thể tạo ra tới 200 psi (Máy bơm tỷ lệ 2: 1) và gần 300 psi (Máy bơm tỷ lệ 3: 1), với tốc độ khoảng một nửa.

Tỷ lệ 2: 1 được thực hiện bằng cách sử dụng diện tích bề mặt hiệu dụng của cả hai màng để tăng gấp đôi áp suất đầu ra. Tỷ lệ 3: 1 được sử dụng bằng cách sử dụng hai piston điện dẫn động các màng xử lý chất lỏng.

Bơm cao áp tỷ lệ 2:1

- Xây dựng thân bất vít tạo độ kín khít
- Sáng chế công nghệ Simul-Shift and Quick Dump Valve giúp van không bị đóng băng
- Màng bơm có tuổi thọ sử dụng lâu dài
- Thiết kế bộ chia khí đơn giản, dễ dàng sửa chữa/thay thế

Ứng dụng:

- Chất lỏng có độ nhớt cao
- Bơm được tạp chất có kích thước lớn
- Máy ép bộ lọc sục
- Áp suất vào/ra cao

Model	Maximum Gallons GPM (Liters)	Displacement @ 100 PSI Cycles Per Gallons (Liters)	Fluid Inlet/Outlet (female)	Maximum Operating pressure PSI(bar)
2:1 Ratio 3"				
Diaphragm Pump	160 (605.6)	1.4 (5.3)	3-8 N.P.T.F. - 1	200 (13.8)
	160 (605.6)	1.4 (5.3)	Rp 3(3-11BSP Parallel)	200 (13.8)

Phụ kiện: Air line connection kit - 66109
Muffler - 94117

PH30F	-	XSS	-	S		X		X	-	C
2:1 Ratio 3"		Cổng kết nối				Vật liệu bóng		Vật liệu màng		
		A NPTF				A Santoprene		A Santoprene		
		B BSP				T Teflon		T Teflon		
		Vật liệu bộ				C Hytrel		C Hytrel		
		S Stainless Steel								

Bơm cao áp tỷ lệ 3:1

- Có thể tạo ra gần 300 psi trên không khí cửa hàng
- 100 psi tiêu chuẩn
- Không gian hàng
- Khả năng tương thích vật liệu đặc biệt
- Dễ bảo trì
- Bảo hành 5 năm

Sử dụng bơm:

- Sơn tuàn hoàn và lớp phủ rắn chắc
- Mực
- Chất kết dính
- Vật liệu làm đầy
- Khoan vữa
- Caulking
- Cải tạo dung môi
- Nhựa

Model	Maximum Gallons GPM (Liters)	Displacement @ 100 PSI Cycles Per Gallons (Liters)	Fluid Inlet/Outlet (female)	Maximum Operating pressure PSI(bar)
Stainless Steel**Construction - NPT Inlet/Outlet				
PH10A-ASS-HHT	26(98.4)	0.06(.23)	1-Inch	300(20.4)
PH10A-ASS-SST	26(98.4)	0.06(.23)	1-Inch	300(20.4)
Stainless Steel Construction - BSP Inlet/Outlet				
PH10A-BSS-HHT	26(98.4)	0.06(.23)	1-Inch	300(20.4)
PH10A-BSS-SST	26(98.4)	0.06(.23)	1-Inch	300(20.4)

** Tất cả thép không gỉ được đánh bóng điện / thụ động

BƠM CHÌM KHÍ NÉN ARO

Đặc trưng:

- Thiết kế đơn giản, ít bộ phận chuyển động
- Xử lý nhiều loại ứng dụng chứa nhiều mảnh vụn
- Cũng có thể được sử dụng để truyền đơn giản yêu cầu lưu lượng cao (200 + GPM / 750 LPM trung bình) với chiều cao đẩy (trung bình 65 feet / 20 mét)
- Khả năng tự mò
- Cánh quạt và vỏ cánh quạt có thể điều chỉnh giúp duy trì hiệu suất cao nhất
- Bộ cánh bơm kiểu kín đẩy mạnh hiệu quả tốt hơn khi bơm ngược cột nước cao
- Kết cấu thân máy siêu chắc chắn đảm bảo độ bền
- Nhẹ và cực kì di động
- Bôi trơn có áp suất của phớt trục bánh công tác kéo dài tuổi thọ hoạt động

Thông số kỹ thuật:

Lưu lượng GPM (LPM):	200 (757) P237AX-EU 230 (870.5) P35AX-EU
Đầu vào khí nén (Female):	3/4 -14 N.P.T. (P237AX-EU) 1 - 11-1/2 N.P.T. (P35A1-EU)
Đầu vào chất lỏng:	Screened Inlet
Đầu ra chất lỏng:	2" N.P.T.F. P35A1-EU 2-1/2" N.P.T.F. P237A1-EU 2-1/2" BSP P237A3-EU
Áp suất khí nén max psi (bar):	90 (6.2)
Tiêu thụ khí nén:	P237AX-EU 100 P35A1-EU 160
Kích thước tạp chất in. (mm):	1/4" (6.4)
Vật liệu vỏ máy bơm:	P237AX-EU Cast Iron P35A1-EU Cast Iron
Khối lượng lbs (kg):	P237AX-EU 48 (21.8) P35A1-EU 79 (36)

Bảng lựa chọn vật liệu:

P237A	X	-	EU
Mã bơm	Cổng xả		
200-GPM (757-LPM)	1 2-1/2" N.P.T.		
	3 2-1/2" BSP		

P35A	1	-	EU
Mã bơm	Cổng xả		
230-GPM (870-LPM)	1 2" N.P.T.		

Phụ kiện:

Bộ đường khí I C28453-810 for P237AX-EU
C28463-810 for P35A1-EU

Các kiểu máy C284X3-810 chứa các bộ lọc, bộ điều chỉnh và bộ bôi trơn.

Bộ sửa chữa | *Repair parts are ordered individually.
Refer to Operator's Manuals:*

P237AX-EU Pumps: Form P6856

P35A1-EU Pumps: Form P7263

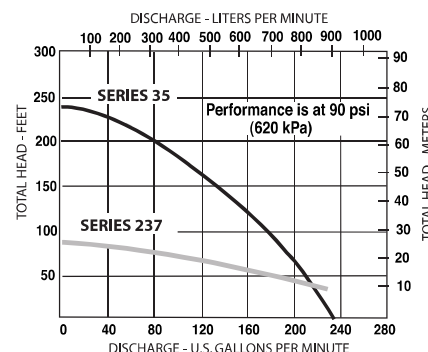


P237A1
Centrifugal Pump



P35A1-EU
Centrifugal Pump

SPECIALTY PUMPS



BƠM BỘT KHÍ NÉN ARO

Chuyển và xử lý bột quy trình khô của bạn nhanh hơn, sạch hơn và với một phần nhỏ chi phí liên quan đến "hệ thống" đã lắp đặt. Khả năng chuyển bột ổn định mà không gặp sự cố lên đến 45 lbs. trọng lượng khô trên mỗi foot khối (721 kg. trên mét khối), như carbon đen, mica giãn nở, silicon, nhựa acrylic, bột in 3D và dược phẩm.

Thay thế các quy trình bột thủ công

- Giảm ô nhiễm trong không khí - với việc chuyển trực tiếp từ hộp đựng bột đến công thức của bạn.
- Hệ thống cảm ứng không khí được cấp bằng sáng chế - tránh tình trạng bị đóng băng
- Di động - có thể di chuyển từ vị trí này sang vị trí khác

Cổng hút/đẩy bột:	1", 2" and 3"
Vật liệu bơm:	Aluminum and Stainless Steel
Áp suất khí nén max: psi (bar)	50 (3.4)
Kích thước môi chất wua bơm: dia. in. (mm)	1/8" (3.3) PP10A Models, 1/4" (6.4) PP20A Models 3/8" (9.5) PP30A Models
Khối lượng: lbs (kg)	PP10A-XAX-AAA 33.3(15.1) PP20A-XAX-AAA 99.4(45.1) PP10A-XSX-AAA 50.9(23.1) PP20A-XSX-AAA 157.8(71.6) PP30A-XAX-AAA 137.5(62.4)



BƠM MÀNG ARO VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG

- Thiết kế dễ dàng lắp đặt và sử dụng
- Tất cả hoạt động bằng khí nén loại bỏ nguồn đánh lửa điện.
- Kiểm soát mức Cao / Thấp duy trì chất lỏng giữa các mức đã thiết lập.
- Giảm tiêu thụ không khí bằng cách tránh bơm chạy khô.
- Hệ thống di động với cảm biến mức chất lỏng được gắn trực tiếp..

*Thông số kỹ thuật

Phạm vi nhiệt độ- °F (°C):	32 – 122 (0 – 50)
Áp suất khí nén cấp cho bơm- psi (bar):	29-101 (2-7)
Khối lượng bơm lbs (kg):	11 (4.8)
Cổng kết nối đường khí:	Rc 3/4"
Chiều dài ống cảm biến - ft (m):	66 (20)
Độ nhạy để phát hiện mức chất lỏng- in (cm):	2-4 (5-10)

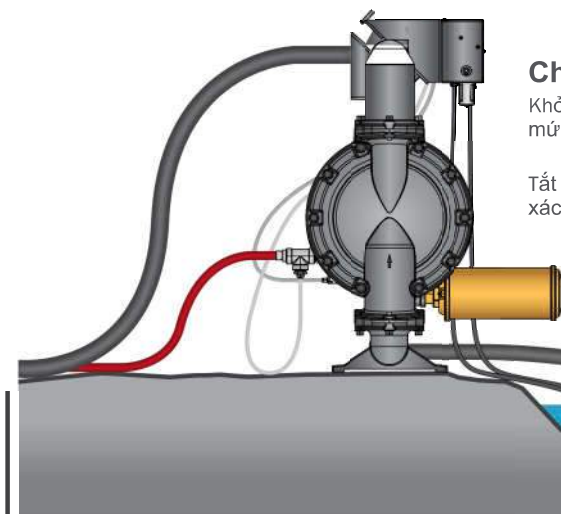


HỆ THỐNG LÀM NƯỚC TỰ ĐỘNG

SCD501BN08-V1D	Dewatering Kit (without pump)
----------------	-------------------------------

THÔNG TIN BƠM

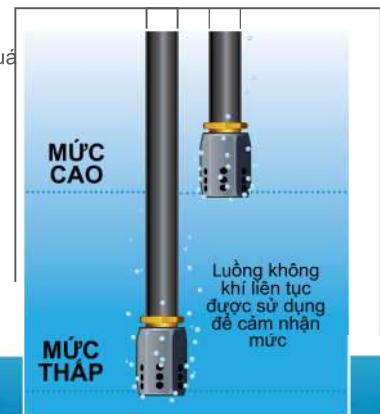
2" EXP Series Pump	PX20X-XXX-XXX-X, PX20P-FXS-XXX
3" EXP Series Pump	PX30X-AXX-XXX-X, PX30X-BXX-XXX-X



Chức năng

Khởi động máy bơm khi mực chất lỏng tăng quá mức xác định trước (Mức cao)

Tắt máy bơm khi mực chất lỏng giảm quá mức xác định trước (Mức thấp)



BƠM PISTON KHÍ NÉN ARO

Bơm Piston ARO được ứng dụng trong các lĩnh vực:

- Hoàn thiện sản phẩm
- Xử lý bề mặt
- Bơm chất bột mịn và chất kết dính
- Chất bôi trơn
- Vận chuyển vật liệu số lượng lớn
- Làm sạch với áp suất cao

ĐẶC TRƯNG BƠM PISTON ARO:

- ✓ Đơn giản, linh hoạt
- ✓ Máy bơm piston ARO có khả năng xử lý nhiều loại chất lỏng nhớt từ **500 cps đến 1.000.000 cps**.
- ✓ ARO phát triển bơm piston với nhiều cấu hình khác nhau sử dụng **2 bi và 4 bi**.
- ✓ Các dòng bơm Piston có đủ các giải pháp để hài lòng khách hàng.



IN AN

Dòng máy bơm nhỏ gọn của chúng tôi được thiết kế cho hiệu suất và độ tin cậy trong ngành in.

[Tìm hiểu thêm](#)



CHẤT KẾT DÍNH & CHẤT LÀM KÍN

Khi bạn cần một con dấu chất lượng hoặc hệ thống phân phối chất kết dính chính xác, nhất quán, hãy tin tưởng vào ARO cho ứng dụng của bạn.

[Tìm hiểu thêm](#)



BÔI TRƠN

Máy bơm chất bôi trơn bền của chúng tôi cung cấp hiệu suất dưới áp suất để phân phối dầu và mỡ một cách chính xác.

[Tìm hiểu thêm](#)

Tỷ lệ

Tỷ lệ là sự chênh lệch diện tích hiệu dụng giữa piston khí nén và thanh piston đầu cuối. Tỷ lệ 11:1 cho biết bơm piston khí nén có diện tích hiệu dụng gấp 11 lần diện tích hiệu dụng của piston xử lý chất lỏng.

Bơm có tỷ lệ cao hơn tạo ra áp suất chất lỏng cao hơn cho phép chúng di chuyển chất lỏng có độ nhớt cao hơn hoặc truyền chất lỏng khoảng cách xa hơn.

A

Ở áp suất đầu vào 100 psi, một máy bơm tỷ lệ 11:1 tạo ra áp suất đầu ra chất lỏng là 1.100 psi.

B

Một máy bơm tỷ lệ 23:1 sẽ tạo ra 2.300 psi áp suất đầu ra của chất lỏng, với cùng một luồng khí vào.



PHỤ KIỆN BƠM ARO



BỘ LỌC, BỘ BÔI TRƠN, BỘ ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT KHÍ NÉN:

Với Bộ phận FLR của **ARO**, bạn có quyền truy cập vào nhiều loại phụ kiện và bộ phận thay thế để cho phép tùy chỉnh và linh hoạt hơn cho ứng dụng của bạn, đồng thời duy trì sự an tâm đi kèm với các bộ phận được ARO chế tạo chính xác. Van khóa, van một chiều, giá đỡ, ống góp, van khởi động mềm, đồng hồ đo và bộ điều hợp đường ống có sẵn với nhiều kích cỡ và cấu hình để phù hợp với nhu cầu của bạn.



BỘ ĐIỀU ÁP SUẤT CHẤT LỎNG:

Bộ điều chỉnh áp suất chất lỏng **ARO** được chia thành hai loại: Áp suất thấp và áp suất cao.

- Các mô hình áp suất thấp có khả năng điều chỉnh áp suất *800 psi hoặc thấp hơn*.
- Các mô hình áp suất cao có thể điều chỉnh áp suất *vượt quá 800 psi*.



BỘ CHẶN XUNG

- ✓ Điều chỉnh không khí tự động - bù đắp sự dao động của áp suất chất lỏng mà không cần sự can thiệp của người vận hành
- ✓ Giảm xung đột đáng kể - Bộ chặn xung kích giảm trung bình 60 - 80% xung trong các ứng dụng áp suất ngược cao
- ✓ Hoàn hảo cho các ứng dụng quy trình - giảm xung khi chạy đường ống dài giúp ngăn ngừa hư hỏng đường ống chất lỏng tổn kém và van hạ lưu
- ✓ Kết cấu bất vít - đảm bảo tính toàn vẹn của tàu không bị rò rỉ và một địa điểm làm việc an toàn hơn



THIẾT BỊ PHÁT HIỆN RÁCH MÀNG

Đặc trưng: Cách tiết kiệm chi phí để đi dây máy bơm của bạn để bảo trì phòng ngừa

Cách thức hoạt động của tính năng phát hiện lỗi cơ hoành **ARO (DFD):**

Một cảm biến ánh sáng hồng ngoại khúc xạ được lắp đặt vào phía không khí của vỏ màng gửi và nhận tín hiệu quang liên tục. Nếu sự cố màng ngăn xảy ra và chất lỏng đi vào phía không khí, chùm tia của cảm biến sẽ bị hấp thụ và một tín hiệu đầu ra được gửi cho biết sự cố.



BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ GIÁM SÁT BƠM:

- ✓ Hệ thống vòng kín đạt được độ lặp lại pha chế trong vòng +/- 1%
- ✓ Kiểm soát và giám sát an toàn thông qua hoạt động từ xa
- ✓ Điều khiển nhiều máy bơm cho quá trình trộn hai phần chính xác
- ✓ Bộ điều khiển chấp nhận phát hiện rò rỉ, cảm biến mức chất lỏng và điều khiển tỷ lệ
- ✓ Bộ kích hoạt và cảnh báo từ xa gửi dữ liệu hoạt động, có thể tự động tắt và cập nhật cho bạn về nhu cầu bảo trì
- ✓ Tích hợp liền mạch giữa Bộ điều khiển ARO® và máy bơm Giao diện Điện tử Dòng EXP

ỨNG DỤNG BƠM **ARO**[®] TRONG CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Sản xuất Mỹ phẩm



Linh kiện điện tử



Thực phẩm & đồ uống



Dầu khí



Hóa chất



Ceramic



Khai thác mỏ



Sản xuất pin



Cùng các ngành công nghiệp khác, sản xuất: **Chất kết dính & chất làm kín, Bao bì, Sơn & lớp phủ, In ấn, Bột giấy, Xử nước & nước thải, Giặt & khử trùng,...**

ĐẠI DIỆN TÂN VIỆT PHÁT



ARO[®]



ARO là nhà sản xuất hàng đầu thế giới về các sản phẩm xử lý chất lỏng, được thiết kế chuyên nghiệp để mang lại hiệu suất, độ tin cậy cao và khả năng phục vụ, cho phép khách hàng của chúng tôi đạt được tổng chi phí sở hữu tốt nhất.

website: www.arozone.com

Công ty CP Thiết Bị Tân Việt Phát là đơn vị ủy quyền đại diện phân phối các sản phẩm chính hãng ARO tại Việt Nam.

Công ty CP Thiết Bị Tân Việt Phát



297 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội



sales@tvpe.vn



0243.2181001 | 0937.366889



+84 0243.215.1837



arovn.com

